

Số: **46** /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **28** tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường; hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*



Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 275/TTr-STNMT ngày 23 tháng 11 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất**

1. Căn cứ vào kế hoạch thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng phương án giá đất cụ thể trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để làm căn cứ bồi thường theo quy định.

2. Kinh phí để định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường được thực hiện theo Điểm a Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở**

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì được bồi thường bằng việc giao đất ở, cụ thể như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường đất ở bằng việc giao 01 (một) thửa đất ở tại khu tái định cư, nếu địa phương không có khu tái định cư thì bố trí tại khu vực quỹ đất sạch được quy hoạch vào mục đích đất ở (sau đây gọi là nơi tái định cư). Trường hợp diện tích đất ở thu hồi lớn hơn 02 lần diện tích thửa đất ở giao tại nơi tái định cư, nếu địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét giao thêm 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư theo đề nghị của người có đất thu hồi.

b) Trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà hộ gia đình cá



nhân còn đất ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Nếu người bị thu hồi đất có nhu cầu bồi thường bằng việc giao đất ở và địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét bồi thường bằng việc giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư.

c) Trường hợp thu hồi một phần diện tích đất ở mà diện tích còn lại sau thu hồi đủ điều kiện để ở (không phải di chuyển chỗ ở) thì diện tích thu hồi được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở nếu diện tích thu hồi lớn hơn hoặc bằng diện tích một thửa đất tại nơi tái định cư thì được xem xét bồi thường đất ở bằng việc giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư theo đề nghị của người có đất thu hồi.

2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Điểm a và b khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi thì mỗi hộ gia đình được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất giao thêm là thửa đất có mức giá thu tiền sử dụng đất thấp nhất và diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.

3. Phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở được quy định như sau:

a) Phần diện tích đất ở còn lại nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phần diện tích đất ở còn lại không đảm bảo hình thể, kích thước theo quy chuẩn của pháp luật về xây dựng.

4. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ liền kề để hợp thửa; trường hợp hộ gia đình, cá nhân đề nghị Nhà nước thu hồi thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường theo quy định. Phần diện tích đất này sau khi thu hồi giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22, như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy định này nhận đất ở tái định cư mà số tiền bồi thường về đất ở nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 27 Quy định này thì được Nhà nước hỗ trợ khoản tiền chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất ở.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 28, như sau:

**“Điều 28. Hỗ trợ tái định cư**

1. Hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị sạt lở, sụt lún bất ngờ toàn bộ diện tích thửa đất hoặc một phần diện tích thửa đất mà phần còn lại không còn khả năng tiếp tục sử dụng thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất nhưng diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.



2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế chưa làm thủ tục theo quy định), nếu tại thời điểm có chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của cấp có thẩm quyền không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất.

3. Trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất thương mại, dịch vụ gắn liền với nhà ở, khi Nhà nước thu hồi đất có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định và phải di chuyển chỗ ở mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống có đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú và tại thời điểm thông báo thu hồi đất hộ gia đình không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào điều kiện quỹ đất ở của địa phương để quyết định giao đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho từng hộ gia đình.

4. Thửa đất ở được giao tại khoản 2 và khoản 3 Điều này là thửa đất có mức giá thu tiền sử dụng đất thấp nhất và diện tích nhỏ nhất tại nơi tái định cư.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

2. Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đang thực hiện chi trả hoặc đã chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NNTNMT<sub>(L.VT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

ĐẮK NÔNG